

Số: /BC - CTK

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế- xã hội tháng 4 và 4 tháng tỉnh Bắc Giang**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp nghiệp và thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến nay đã gieo cấy xong vụ chiêm xuân, đảm bảo khung thời vụ. Chăn nuôi phát triển thuận lợi không có hiện tượng dịch bệnh phát sinh. Tuy nhiên, đàn trâu, bò tiếp tục xu hướng giảm từ năm trước do hiệu quả kinh tế kém, diện tích chăn thả bị thu hẹp và nhu cầu sử dụng sức kéo giảm; đàn lợn và gia cầm ổn định so với tháng trước và cùng kỳ do hiệu quả kinh tế mang lại cho người chăn nuôi được đảm bảo.

**a. Nông nghiệp**

**Trồng trọt**

Tổng diện tích gieo trồng vụ xuân đến ngày 15.4.2024 ước đạt 65.905 ha, giảm 1,6% so với cùng kỳ, do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất công nghiệp và đất đô thị. Trong đó:

Diện tích lúa chiêm xuân đạt 46.156 ha, giảm 0,1% so với kế hoạch và giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích cây ngô vụ xuân ước thực hiện 3.035 ha, giảm 2,4% so với kế hoạch và giảm 6,7% so với cùng kỳ; cây lạc diện tích trồng ước đạt 5.343 ha, tăng 0,2% so với kế hoạch và giảm 3,4% so với cùng kỳ; cây khoai lang diện tích trồng ước đạt 1.186 ha, tăng 0,5% so với kế hoạch và giảm 0,3% so với cùng kỳ; rau, đậu các loại diện tích gieo trồng ước đạt 7.149 ha, giảm 0,7% so với kế hoạch và tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng (so với cùng kỳ 2023)



Diện tích cây có múi trên địa bàn tỉnh như cam, bưởi tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp, cây nhanh bị thoái hóa, năng suất kém. Bên cạnh đó cây vải thiều với tỷ lệ ra hoa thấp, tỷ lệ đậu quả chỉ đạt khoảng trên 40% nguy cơ mất mùa là rất rõ ràng.

### Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong tháng ổn định, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt.

Đàn trâu, toàn tỉnh ước đạt 27.650 con, giảm 4,8% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 490 con, giảm 0,4% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 133 tấn, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 4 tháng ước đạt 2.628 con, giảm 1,7% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn ước đạt 704 tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò, số đầu con toàn tỉnh ước có 102.620 con, giảm 5,1% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 2.910 con, giảm 1,4% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 484 tấn, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 4 tháng ước đạt 11.540 con, giảm 1,4% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn ước đạt 1.919 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn, số đầu con toàn tỉnh ước đạt gần 859,3 nghìn con, giảm 1,7% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 139 nghìn con, giảm 1,3% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 14.032 tấn, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 4 tháng ước đạt trên 655,7 nghìn con, tăng 0,3% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn ước đạt 60.487 tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước.

Số lượng đàn vật nuôi tháng 4 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023

↓4,8%



Trâu

↓5,1%



Bò

↓1,7%



Lợn

↑1,3%



Gà

Đàn gia cầm, số đầu con toàn tỉnh ước đạt gần 20.130 nghìn con, tăng 0,9% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 8.410 tấn, tăng 5,3% với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 4 tháng ước đạt 28.386 tấn, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó đàn gà, số đầu con toàn tỉnh ước đạt trên 17.430 nghìn con, tăng 1,3% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 6.760 tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 4 tháng ước đạt 23.785 tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2023.

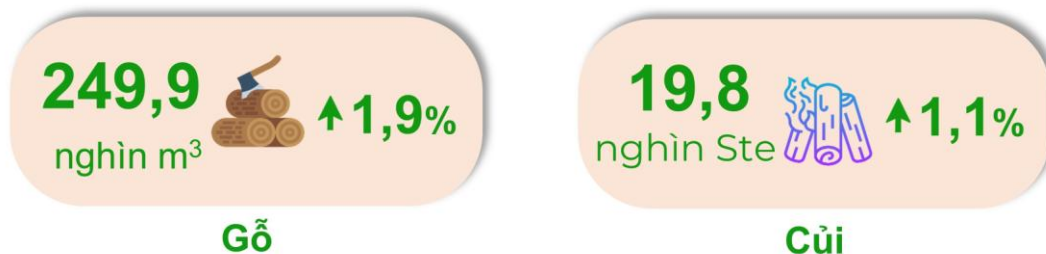
### **b. Sản xuất lâm nghiệp**

Trong tháng 4 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ phá rừng tự nhiên với diện tích bị phá là 10,3 ha. Lũy kế từ đầu năm toàn tỉnh đã xảy ra 5 vụ khai thác, chặt phá rừng tự nhiên trái pháp luật, với diện tích bị thiệt hại là 13,02 ha. Trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng nào trong tháng.

**Công tác trồng rừng:** Trong tháng toàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2024. Số cây phân tán trong tháng trồng được là 1,16 triệu cây và 1.130 ha rừng tập trung. Lũy kế từ đầu năm số cây phân tán trồng được 1,7 triệu cây, tăng 1,9% và diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 2.865 ha, tăng 2% so với cùng kỳ.

**Khai thác gỗ:** Tháng 4 sản lượng khai thác gỗ ước đạt 52.730 m<sup>3</sup>, tăng 2,4% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, nâng tổng sản lượng khai thác gỗ 4 tháng đạt 249.890 m<sup>3</sup>, tăng 1,9% so với cùng kỳ.

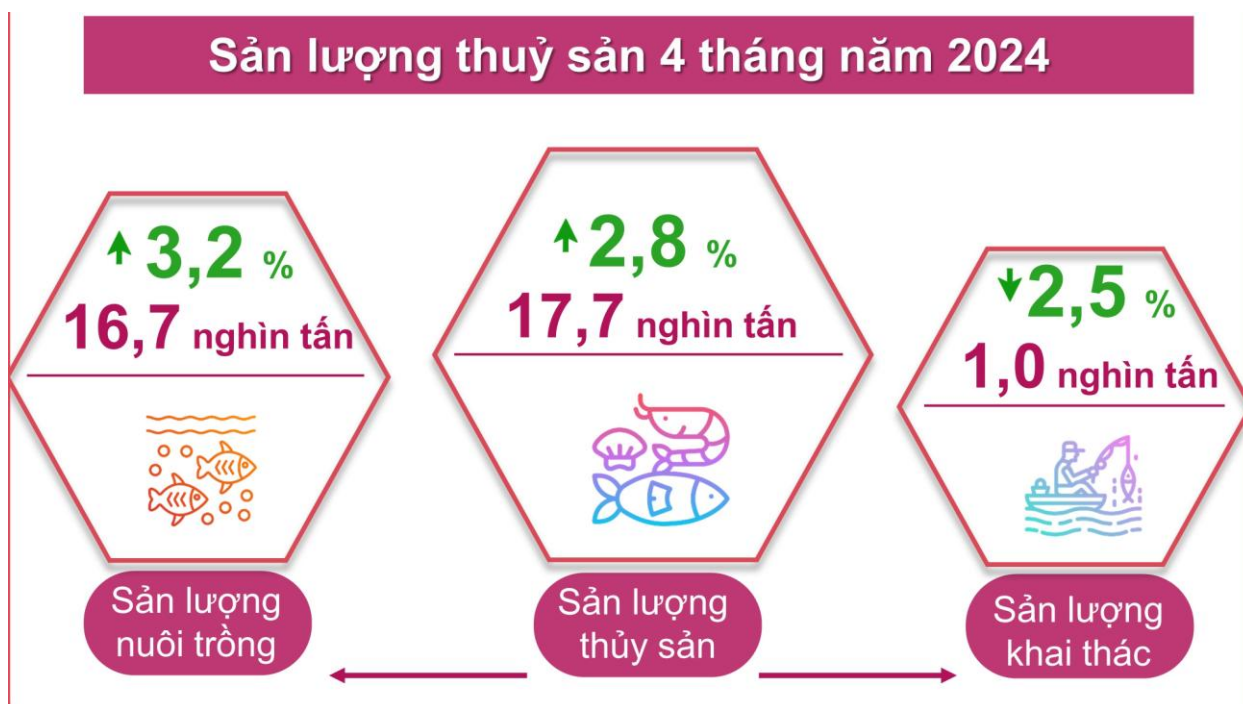
### **Khai thác gỗ và củi 4 tháng năm 2024**



### **c. Sản xuất thủy sản**

Trong tháng tình hình thời tiết thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy sản, trong khi sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng lên thì sản lượng thủy sản khai thác đang có xu hướng giảm do các nguồn lợi thủy sản ngoài tự nhiên ngày càng khan hiếm, việc đánh bắt thủy sản ngày càng khó khăn, nhiều cá nhân, hộ gia đình bỏ nghề chuyển sang làm các công việc khác.

Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch tháng 4 ước đạt 3.820,2 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong tháng 4 ước đạt 3.550,2 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác tháng 4 ước đạt 270 tấn, giảm 2,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 17.662,3 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ.



## 2. Sản xuất công nghiệp

Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 4 ước đạt 107,78% so với tháng trước và tăng 123,18% so với cùng kỳ. Trong đó;

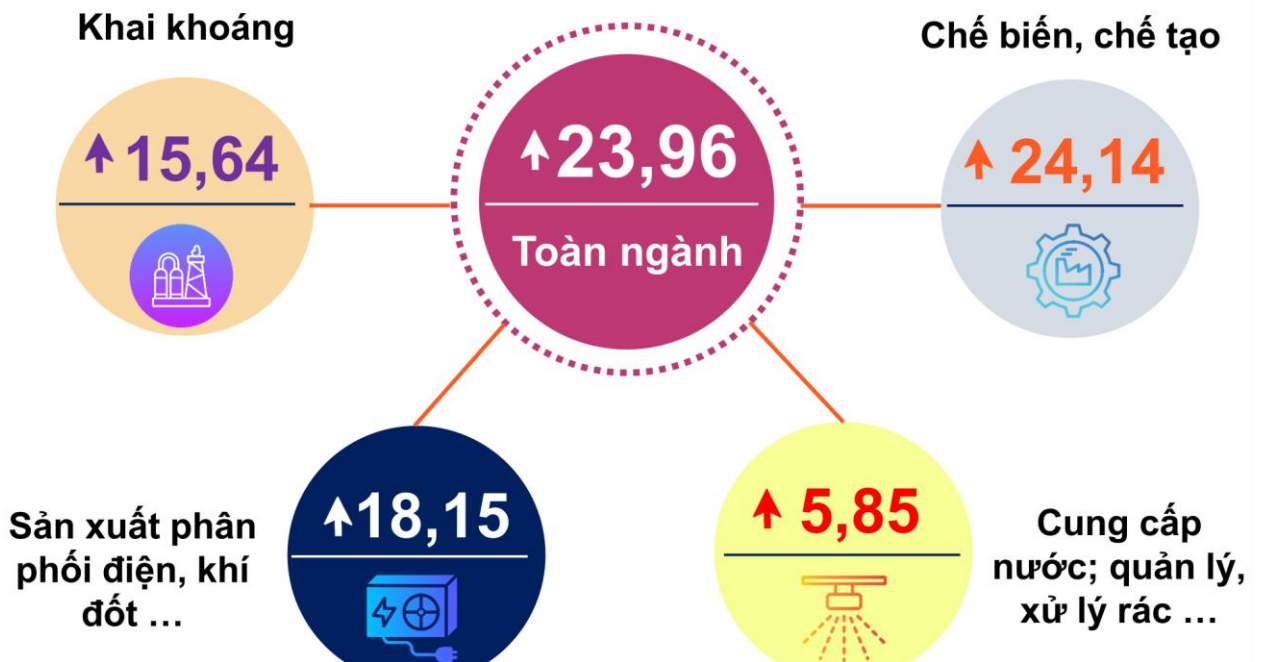
Ngành khai khoáng ước đạt 98,06%, làm giảm 0,07 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 108,08%, đóng góp 8,29 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ước đạt 94,03%, làm giảm 0,51 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước hoạt động và xử lý nước thải ước đạt 103,54%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 4 tiếp tục tăng cao đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định của các doanh nghiệp FDI như Công ty Luxshare ICT, Tập đoàn Hồng Hải, Công ty Vinasolar và các công ty mới thành lập đến giai đoạn tăng trưởng như Fukang, Hana-crovina.

Tính chung 4 tháng, chỉ số IIP ước tăng 23,96% với tất cả 4 ngành cấp 1 đều tăng. Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu với mức tăng 24,14%; khai khoáng tăng 15,64%; sản xuất và phân phối điện tăng 18,15%; Cung cấp nước và xử lý nước thải tăng 5,85%.

Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2 bên cạnh các ngành có mức tăng trưởng cao như sản xuất sản phẩm điện tử, sản xuất chế biến thực phẩm thì vẫn còn nhiều ngành gặp khó khăn từ đầu năm đến nay như: Sản xuất đồ uống ước đạt 53,72%; sản xuất da và các sản phẩm liên quan ước đạt 89,8%; in, sao chép bản ghi các loại ước đạt 76,45%; sản xuất thiết bị điện ước đạt 87,88%... Do các ngành này có quy mô nhỏ nên tác động không lớn đến tốc độ tăng chung của chỉ số.

## Chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng năm 2024 so cùng kỳ (%)



Các sản phẩm chủ lực có mức tăng cao trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: than đá các loại ước đạt 325,2 nghìn tấn, tăng 15,64%; Đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 2,1 triệu cái, tăng 2,33 lần; Đồng hồ thông minh có giá từ 6-10 triệu ước đạt 2,16 triệu cái, tăng 94,42%; tai nghe có micro ước đạt 26,64 triệu cái, tăng 55,14%. Các sản phẩm có chỉ số giảm trong 4 tháng tiêu biểu như: bia đóng chai ước đạt 1.269 nghìn lít, giảm 46,05%; vỏ bào, dăm gỗ ước đạt 55,97 nghìn tấn, giảm 31,26%; amonica dạng khan ước đạt 6.765 tấn, giảm 60,09%; pin khác ước đạt 8,78 triệu viên, giảm 20,37%.

### 3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Do có sự phát triển mạnh về hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, với môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, nên Bắc Giang tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong tháng toàn tỉnh đã thu hút được 110,8 triệu USD vốn đầu tư quy đổi, gấp 1,7 lần so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, cấp mới 7 dự án FDI với vốn đăng ký đạt 24,25 triệu USD và 2 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký đạt 837,7 tỷ đồng; điều chỉnh tăng vốn 4 dự án FDI với số vốn tăng thêm 15,78 triệu USD và 1 dự án trong nước với số vốn đăng ký bổ sung đạt 420,3 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh thu hút được 780,7 triệu USD quy đổi, bằng 77% cùng kỳ năm 2023; trong đó, cấp mới 13 dự án trong nước với số vốn đăng ký đạt 9.245,7 tỷ đồng và 22 dự án FDI với số vốn đăng ký đạt 128,8 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 09 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký bổ sung đạt 710,2 tỷ đồng và 19 dự án FDI với số vốn tăng thêm đạt 249,7 triệu USD.

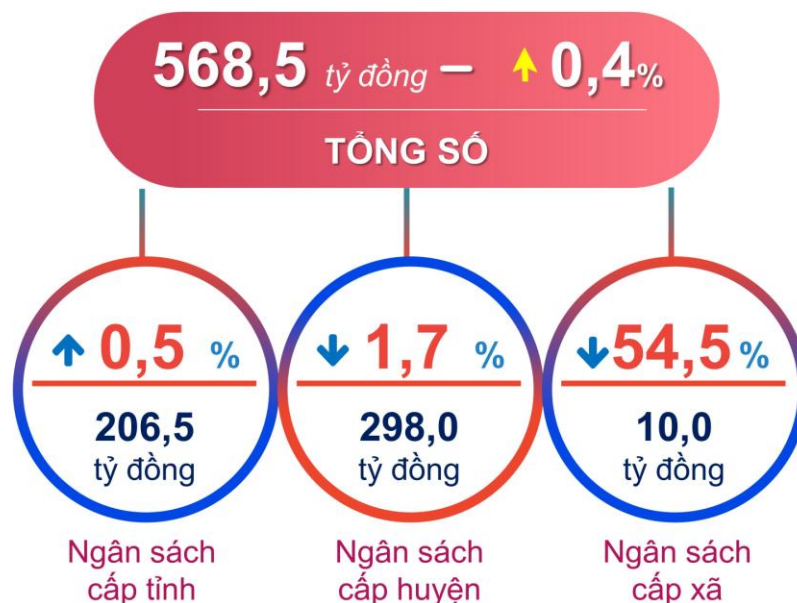
Trong tháng 4, toàn tỉnh có 206 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Lũy kế từ đầu năm có 524 doanh nghiệp được thành lập mới với vốn đăng ký là 2.598 tỷ đồng. Trong tháng có 16 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện giải thể và xóa tên, lũy kế từ đầu năm có 45 doanh nghiệp giải thể. Tháng 4 ghi nhận có 34 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, lũy kế từ đầu năm có 452 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

#### 4. Thực hiện vốn đầu tư

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh bước sang tháng 4 đã có nhiều chuyển biến tích cực so với tháng trước, tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn do bị tác động bởi giá vật liệu xây dựng và nhựa đường ở mức cao, giải phóng mặt bằng khó khăn, thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc, ..., nên tiến độ thực hiện vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh vẫn đạt thấp so với kế hoạch và so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2024 ước đạt 568,5 tỷ đồng, tăng 15,67% so với tháng trước và tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh quản lý ước đạt 206,5 tỷ đồng, tăng 34% so với tháng trước và tăng 0,5% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện quản lý ước đạt 298 tỷ đồng, tăng 3,76% so với tháng trước và giảm 1,67% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 10 tỷ đồng, tăng 3,76% so với tháng trước và giảm 54,47% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.701,9 tỷ đồng đạt 20,15% kế hoạch năm và đạt 95,56% so với cùng kỳ năm 2023.

#### Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách tháng 4 năm 2024



Một số dự án vốn thực hiện cao trong tháng như: công trình “xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng” ước đạt 20 tỷ đồng; công trình “Đường nối QL37-QL17- Võ Nhai, Thái Nguyên” ước đạt 20 tỷ đồng; công trình “Dự án xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An- QL31-QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa- Khuôn Thần huyện Lục Nam, Lục Ngạn ước đạt 5 tỷ đồng.

## **5. Tài chính, ngân hàng**

### **a. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh sau 4 tháng đã có nhiều tín hiệu khởi sắc khi các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

#### *Về Thu:*

Tổng thu nội địa toàn tỉnh tháng 4/2024 ước đạt 906 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng ước đạt 5.824,3 tỷ đồng, bằng 40,5% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2024, bằng 113,1% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: thu tiền sử dụng đất ước đạt 328 tỷ, lũy kế 4 tháng ước đạt 1.489,6 tỷ, tăng 23% so với cùng kỳ; trong 15 khoản thu thuế, phí có 5 khoản giảm so với cùng kỳ, 9 khoản tăng so với cùng kỳ và 1 khoản chưa phát sinh số thu.

Lũy kế 4 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước ở địa phương ước đạt 57,8 tỷ đồng, tăng 55,7%; thu khác ngân sách ước đạt 252,7 tỷ, tăng 75,4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 36,3 tỷ, tăng 3,3 lần; thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.175,5 tỷ, tăng 18,6%; Phí, lệ phí ước đạt 66,2 tỷ, tăng 10,9%.

Lũy kế 4 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ: thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương ước đạt 112,5 tỷ, bằng 69,4%; thu tiền cho thuê mặt đất ước đạt 13,6 tỷ, bằng 11%; thu quỹ đất công ích ước đạt 8,6 tỷ, bằng 68,5%; thuế Ngoài quốc doanh ước đạt 710,1 tỷ, bằng 97,3%; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 250,5 tỷ, bằng 89,2%; lệ phí trước bạ ước đạt 187,2 tỷ, bằng 96,7%.

*Về chi ngân sách địa phương:* Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho đầu tư phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

### **b. Hoạt động ngân hàng**

Trong tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay trong tháng của các ngân hàng, tổ chức tín dụng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Lãi suất huy động tiếp tục giảm từ 0,1% đến 1,8% /năm tùy theo từng đối tượng và kỳ hạn khác nhau. Lãi suất cho vay có 2 ngân hàng điều chỉnh giảm từ 0,6% đến 2,4%/năm tùy theo từng kỳ hạn và đối tượng vay vốn khác nhau.

*Công tác huy động vốn:* Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/4/2024 đạt 112 nghìn tỷ đồng, tăng 2.170 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng thời điểm tháng trước.

*Công tác cho vay:* Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/4/2024 dư nợ toàn tỉnh đạt 97,5 nghìn tỷ đồng, giảm 1,6% so với cùng thời điểm tháng trước.

*Công tác thu, chi tiền mặt:* Trong tháng Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng. Tổng thu tiền mặt trong tháng ước đạt 24 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với tháng trước; chi tiền mặt ước đạt 23,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 51 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng 3.

## **6. Thương mại, dịch vụ, giá cả**

Các hoạt động thương mại dịch vụ trong tháng duy trì mức tăng trưởng cao song hành cùng tăng trưởng hoạt động sản xuất công nghiệp

### **a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 4 ước đạt 3.870,8 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 18,1% so với cùng kỳ, do kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập của người dân tăng lên kéo theo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ cũng tăng theo. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: doanh thu ước đạt 1.299,9 tỷ đồng, giảm 0,14% so tháng trước, tăng 28,9% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 5.207,5 tỷ đồng, tăng gần 27% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng may mặc: doanh thu tháng 4/2024 ước đạt 176,2 tỷ đồng, tăng 2,85% so tháng trước và tăng 23,37% so cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 733,9 tỷ đồng, tăng 20,16% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 4/2024 ước đạt 694,3 tỷ đồng, tăng 2,17% so tháng trước và tăng 6,93% so cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 2.783,2 tỷ đồng, tăng 7,5% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: doanh thu trong tháng ước đạt 644,3 tỷ đồng, tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 25,77% so cùng kỳ; doanh thu 4 tháng ước đạt 2.539,2 tỷ đồng, tăng 26,88% so cùng kỳ năm trước.

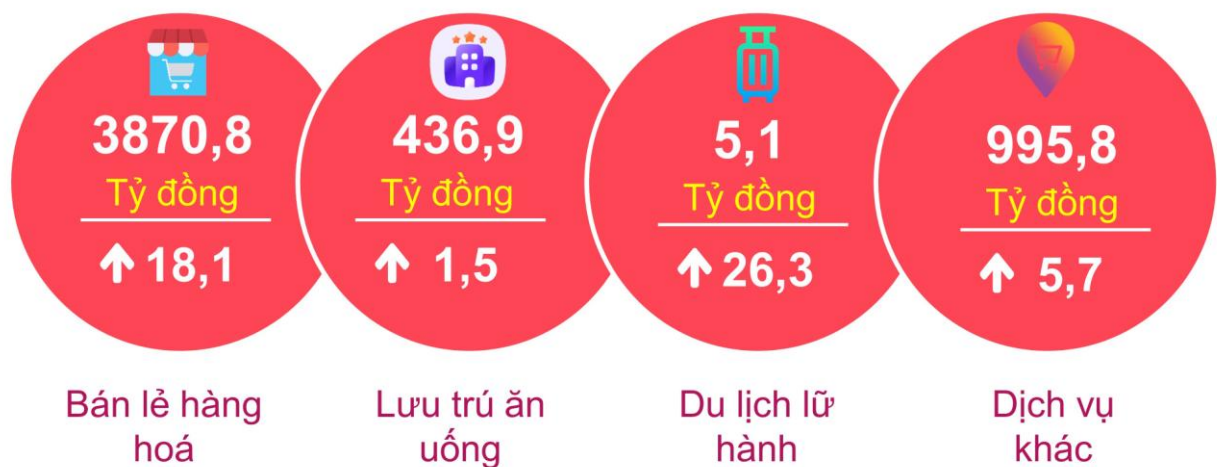
### **b. Doanh thu các ngành dịch vụ**

Các hoạt động dịch vụ trong tháng đều tăng trưởng so với tháng trước và so với cùng kỳ. Kết quả hoạt động của một số ngành chính như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 4: ước đạt 436,9 tỷ đồng, tăng 3,69% so với tháng trước và tăng 1,52% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 4 tháng doanh thu ước đạt 1.771,6 tỷ đồng, tăng 6,55% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 4 ước đạt 995,8 tỷ đồng, giảm 0,23% so tháng trước, nhưng tăng 5,72% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng doanh thu ước đạt 4.016,9 tỷ đồng, tăng 6,94% so cùng kỳ, trong đó: dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 20,41%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 15,79%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 33,26%; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác tăng 7,72% so cùng kỳ.

### **Tổng mức BLHH và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 năm 2024 đạt 5308,6 tỷ đồng, tăng 14,1%**



### c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tăng nhẹ so với tháng trước và tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ do nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng mạnh phục vụ cho nhu cầu sản xuất công nghiệp và xây dựng.

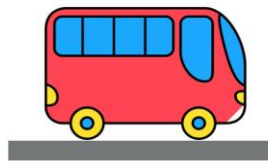
Doanh thu hoạt động vận tải tháng 04/2024 ước đạt 1.170,1 tỷ đồng, tăng 2,5% so tháng trước và tăng 21,08% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng tổng doanh thu vận tải ước đạt 4.765,8 tỷ đồng tăng 19,34% so với cùng kỳ.

*Vận tải hành khách:* ước tính doanh thu tháng 4 đạt 249,9 tỷ đồng, tăng 18,91%; vận chuyển ước đạt trên 4,7 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 184,3 triệu lượt khách.Km; khối lượng vận chuyển, luân chuyển tăng lần lượt là 17,08% và 16,88% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng doanh thu vận tải hành khách ước đạt 999,3 tỷ đồng, tăng 17,45%; vận chuyển ước đạt trên 18,9 triệu hành khách, tăng 17,08%; luân chuyển ước đạt 761,5 triệu hành khách. Km, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2023.

*Vận tải hàng hóa:* tháng 4/2024 so với cùng kỳ, ước tính doanh thu đạt 851 tỷ đồng, tăng 23,8%; khối lượng vận chuyển ước đạt gần 7,7 triệu tấn, tăng 19,9%; khối lượng luân chuyển ước đạt 201 triệu tấn.Km, tăng 19,49%. Lũy kế 4 tháng ước tính doanh thu đạt 3.470,2 tỷ đồng, tăng 21,78%; khối lượng vận chuyển ước đạt 31,6 triệu tấn tăng 19,27%; khối lượng luân chuyển ước đạt 817,4 triệu tấn. Km, tăng 19,66% so với cùng kỳ.

#### Vận tải hành khách và hàng hóa tháng 4 so với cùng kỳ

##### Vận tải hành khách



##### Vận chuyển

**4,7** Triệu lượt khách **↑ 17,1 %**

##### Luân chuyển

**184,3** **↑ 16,9 %**  
Triệu lượt HK.km

##### Vận tải hàng hóa



##### Vận chuyển

**7,7** Triệu tấn **↑ 19,9 %**

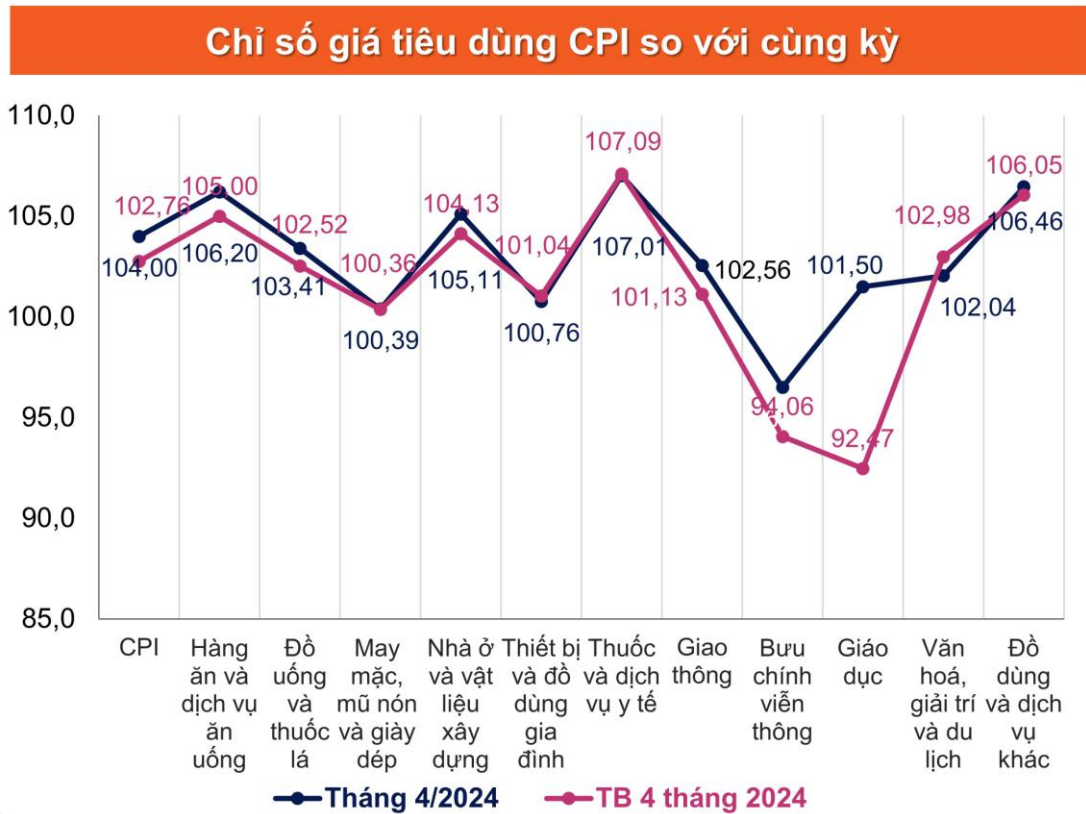
##### Luân chuyển

**201,0** **↑ 19,5 %**  
Triệu tấn.km

#### d. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 tăng 0,18% so với tháng trước, trong đó giá xăng tăng 5,01% đã đóng góp 0,21 điểm phần trăm vào mức tăng chung của chỉ số CPI.

So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 4 tăng 4%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 10 nhóm tăng và 1 nhóm giảm. Các nhóm hàng có mức tăng giá cao như: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,01%, do giá khám chữa bệnh điều chỉnh theo thông tư 22 của Bộ Y tế tăng từ tháng 12 năm 2023; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,2%, do giá lương thực và thực phẩm tăng theo đà tăng của thế giới; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,11%, do EVN tăng giá điện sinh hoạt từ tháng 11 năm 2023. Nhóm hàng có chỉ số giảm duy nhất là nhóm bưu chính viễn thông, với mức giảm là 3,5%, do giá điện thoại thế hệ cũ giảm.



Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng năm 2024 tăng 2,76% so với cùng kỳ năm trước. Giá gạo tăng 30,45% trong 4 tháng đầu năm tác động làm chỉ số tăng CPI chung tăng 0,51 điểm phần trăm; giá dịch vụ khám sức khỏe tăng 10% tác động làm chỉ số CPI chung tăng 0,47 điểm phần trăm; giá điện sinh hoạt tăng 15,28% tác động làm chỉ số CPI chung tăng 0,62 điểm phần trăm.... Trong khi đó việc giảm học phí 7,53% làm chỉ số CPI chung giảm 0,49 điểm phần trăm và chỉ số giá nhóm bưu chính viễn thông giảm 5,94% kéo chỉ số CPI giảm 0,23 điểm phần trăm.

### **e. Về Bưu chính viễn thông**

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông tháng 4/2024 ước đạt 250 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 4 tháng ước đạt 975 tỷ đồng. Tổng số thuê bao hiện đang hoạt động đạt hơn 1,93 triệu thuê bao, trong đó: Thuê bao cố định là 11,7 nghìn; thuê bao di động đạt trên 1,92 triệu; tổng số thuê bao internet (cố định, di động) ước đạt 1,783 triệu thuê bao. Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh là 1.592 trạm.

## **7. Tình hình xã hội**

Đời sống dân cư ổn định không có tình trạng thiếu đói giáp hạt xảy ra trên địa bàn tỉnh, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao trong tháng diễn ra sôi động chào mừng nhiều ngày kỷ niệm đã đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của người dân. Công tác an sinh xã hội được các cấp các ngành tiếp tục quan tâm thực hiện. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm.

### **a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội**

Tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách ưu đãi đối với người có công được duy trì thực hiện tốt. Phong trào thi đua “*Xoá nhà tạm, nhà dột nát*” được triển khai mạnh mẽ ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, bước đầu đạt kết quả tích cực. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được chú trọng; Công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các doanh nghiệp và các cơ quan đơn vị được Công đoàn các cấp quan tâm. Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp tiếp tục tạo nguồn việc làm ổn định với mức thu nhập đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người lao động, các sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ thuận lợi đã mang lại nguồn thu nhập cho người nông dân, từ đó đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện và nâng cao hơn so với trước.

### **b. Công tác giải quyết việc làm và hỗ trợ người lao động**

Trong tháng các cơ quan quản lý nhà nước và các trung tâm, đơn vị sự nghiệp đã thực hiện tốt công tác quản lý lao động, tổ chức đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động như: cấp mới, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho 436 người lao động nước ngoài; tổ chức hội thảo “Thực trạng, giải pháp phát triển nguồn lao động trong ngành công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; tổ chức 2 đoàn xúc tiến thu hút lao động tại Cao Bằng và Hòa Bình.

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức 13 phiên giao dịch việc làm. Tư vấn việc làm trực tiếp cho 2.980 lao động đến đăng ký, tìm hiểu thông tin việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại trụ sở trung tâm và các văn phòng các huyện. Tiếp nhận và giải quyết 859 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Thu thập thông tin thị trường lao động của 60 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tính từ đầu năm đến nay toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 11.126 lao động, trong đó xuất khẩu lao động là 612 người.

### **c. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân**

#### ***Tình hình dịch bệnh***

Trong tháng 4, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Các bệnh truyền nhiễm phát hiện rải rác trong cộng đồng, trong tháng ghi nhận 1.258 lượt mắc bệnh. Trong đó: viêm gan vi rút 27 ca, tăng 8 ca so với tháng trước và tăng 27 ca so với cùng kỳ năm 2023; tiêu chảy 215 ca, tăng 37 ca so với tháng trước và giảm 11 ca so với cùng kỳ; thủy đậu 157 ca, tăng 59 ca so với tháng trước giảm 80 ca so với cùng tháng năm trước; cúm 812 ca, tăng 264 ca so với tháng trước và so với cùng kỳ giảm 154. Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Ngành Y tế tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chống tư tưởng chủ quan, lơ là trong phòng dịch. Các cơ sở khám, chữa bệnh tăng cường giám sát, sàng lọc để kịp thời phát hiện ca mắc; dự báo đúng diễn biến tình hình để triển khai biện pháp ứng phó phù hợp. Sở Y tế tỉnh tiếp tục ban hành nhiều văn bản kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đặc biệt vào dịp tết nguyên đán và tại các lễ hội đầu xuân.

#### ***Công tác khám, chữa bệnh***

Chất lượng công tác khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, các cơ sở khám, chữa bệnh cơ bản đảm bảo đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế, hạn chế tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Ngành Y tế tiếp tục tập trung triển khai phòng, chống dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh, đặc biệt quan tâm đến các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, làm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan rộng của dịch bệnh.

Cơ sở khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư mới nâng số giường bệnh đến tháng 4 năm 2024 đạt 5.330 giường tăng 10% so với cùng kỳ.

Trong tháng, số lượt khám chữa bệnh là 174.238 lượt (tuyến tỉnh: 59.012 lượt, tuyến huyện: 115.226 lượt) bằng 102% so với cùng kỳ năm 2023; bệnh nhân nội trú: 23.811 lượt người (tuyến tỉnh: 11.876 lượt, tuyến huyện: 11.935 lượt) bằng

97% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 61.201 lượt người (tuyển tỉnh: 14.178 lượt, tuyển huyện: 47.023 lượt) bằng 105% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 98,4% (tuyển tỉnh: 103,8%, tuyển huyện: 91,6%) bằng 148% so với cùng kỳ.

#### **d. Công tác giáo dục và đào tạo**

Các nhà trường thực hiện nghiêm túc các hoạt động chuyên môn, duy trì nề nếp, kỷ cương dạy và học và các nhiệm vụ trọng tâm học kì II. Trong tháng 4, ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tổ chức dạy học, tập trung ôn tập. Chuẩn bị tiến hành kiểm tra đánh giá cuối học kỳ II và kết thúc năm học 2023-2024. Chuẩn bị các điều kiện tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2024-2025 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024. Tổ chức thành công “Hội khỏe phù đổng tỉnh Bắc Giang lần thứ 10 năm 2024”. Tổ chức thành công cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, đoàn Bắc Giang đạt 01 giải nhì, 02 giải ba và 01 giải tư. Tỉnh Bắc Giang có 3 học sinh tham gia vào đội tuyển Olympic quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực năm 2024.

#### **e. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao**

Trong tháng 4, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm 2024.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ tiêu biểu nổi bật trong tháng như: tuyên truyền kỷ niệm 70 chiến thắng Điện Biên Phủ; biểu diễn 18 chương trình văn nghệ và 30 buổi chiếu phim tuyên truyền nhiệm vụ chính trị.

Các hoạt động thể thao nổi bật diễn ra trong tháng: tham gia giải kéo co toàn quốc đạt 01 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 7 huy chương đồng. Tổ chức thành công giải vô địch Vật dân tộc, Vật tự do tỉnh; giải cầu lông, Bóng bàn công đoàn sở Văn hóa thể thao và du lịch. Tổ chức các hoạt động thể thao chào mừng ngày Thể thao Việt Nam 27/3. Chỉ đạo các đội tuyển tập luyện tham gia 08 giải thể thao quốc gia và quốc tế mục tiêu giành được 5 huy chương vàng, 13 huy chương bạc và 19 huy chương đồng.

#### **f. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông**

##### ***Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông***

Trật tự an toàn giao thông trong tháng trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông được quan tâm, duy trì; tình hình an ninh trật tự tại các bến xe, nhà ga, trên các tuyến vận tải, trên các phương tiện vận tải hành khách được duy trì ổn định; công tác duy tu, bảo trì đường bộ đảm bảo trật tự an toàn giao thông được tăng cường; công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được tăng cường, nhất là xử lý vi phạm nồng độ cồn, tốc độ.

Thông qua công tác lực lượng chức năng trong tháng đã lập biên bản 7.006 trường hợp vi phạm, xử phạt 27 tỷ, tạm giữ 3.057 phương tiện, tước giấy phép lái xe, bằng chứng chỉ chuyên môn 2.677 trường hợp.

Tính từ 15/3/2024 đến ngày 14/4/2024, toàn tỉnh xảy ra 33 vụ tai nạn giao thông, làm chết 25 người, làm bị thương 14 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn không thay đổi; số người chết tăng 05 người (tăng 25%); số người bị thương giảm 06 người (giảm 30%). So với tháng trước số vụ tai nạn giao thông tăng 14 vụ (tăng 73,7%), tăng 16 người chết (tăng 177,8%) và tăng 02 người bị thương (tăng 16,7%). Tính chung 4 tháng, toàn tỉnh xảy ra 114 vụ tai nạn giao thông, làm chết 67 người, làm bị thương 65 người, so với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giảm 15 vụ (giảm 11,6%), số người chết giảm 09 người (giảm 11,8%), số người bị thương giảm 15 người (giảm 18,8%).

### ***An ninh chính trị***

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo thực hiện hiệu quả, tiếp tục tập trung cho công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ và phòng chống thiên tai, trong đó đã thành lập BCD diễn tập KVPT huyện Tân Yên và BCD diễn tập Phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn huyện Lạng Giang năm 2024. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Tháng 4 trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 5 vụ vi phạm về môi trường, tăng 4 vụ so với tháng trước, giảm 15 vụ so với cùng kỳ năm trước, với tổng số tiền xử phạt là 97,7 triệu đồng. Tổng số vụ vi phạm trong 4 tháng đầu năm là 52 vụ và xử phạt 1.064 triệu đồng.

Trong tháng toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy nổ nào.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2024 tỉnh Bắc Giang. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Vụ Tổng hợp TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Đồng Văn Sủng**